TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST
Ngày 02 - 6 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Tú

2. Bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 28/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị V, sinh năm 1998

- Bị đơn: Anh Thèn Văn L, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn bản P, xã M, huyện S, tỉnh H

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Vương Thị V trình bày:

Chị và anh Thèn Văn L sống chung với nhau từ năm 2016 nhưng đến ngày 14/3/2017 mới đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã M, huyện S, tỉnh H trên tinh thần tự nguyện, không ai bị ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị Vương Thị V về sống chung cùng gia đình nhà chồng tại Thôn bản P, xã M, huyện S, tỉnh H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2019 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, thậm chí xảy ra đánh đập, xô sát. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không hay quan tâm, chăm sóc

lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, thường xuyên cãi chửi lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không cải thiện được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, có níu kéo cũng không hạnh phúc, với nhau nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với Anh L

Về phía bị đơn anh Thèn Văn L trình bày: Anh và chị Vương Thị V về sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tuy nhiên, đến ngày 14/3/2017 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh H. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2019 có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau. Mặt khác, anh không đồng ý cho Chị V đi làm ăn xa nhà nhưng Chị V vẫn cố tình đi, từ đó vợ chồng không liên lạc và quan tâm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không có khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn với Chị V.

Về con chung: Chị Vương Thị V và anh Thèn Văn L đều khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Thèn Khải M sinh ngày 20/3/2016. Anh chị đều thống nhất sau khi ly hôn giao cháu M cho Anh L trực tiếp nuôi con chung, Chị V cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ/tháng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác nhận không đề nghị giải quyết

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/5/2021 anh Thèn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc theo tố tụng dân sự của Tòa án, trong đơn vắng mặt anh giữ nguyên phần trình bày trong lời khai. Đồng thời chị Vương Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và chị vẫn giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện. Do vậy,Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Vương Thị V và bị đơn anh Thèn Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Chị V và Anh L đều giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử

đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Vương Thị V được ly hôn với anh Thèn Văn L. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cháu Thèn Khải M, sinh ngày 20/3/2016 cho anh Thèn Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị V cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000,đ/tháng *(Năm trăm nghìn đồng).* Không đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Vương Thị V có đơn khởi kiện "Xin ly hôn, nuôi con chung" với bị đơn là anh Thèn Văn L, Anh L có nơi cư trú tại thôn Bản Pắng, xã Bản Máy, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa chị Vương Thị V và anh Thèn Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, Toà án đã triệu tập hợp lệ và các bên đương sự đều có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị V và anh Thèn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 2017. Quá trình chung sống cuộc sống giữa hai anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên bất đồng vềquan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không quan tâm, chăm sóc và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt. Trong biên bản tự khai của các đương sự chị Vương Thị V và anh Thèn Văn L đều thừa nhận trong cuộc sống chung giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, hiện nay không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để hòa giải nhưng Anh L xin vắng mặt tại buổi hòa giải, chị Lương có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau được. Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vương Thị V và anh Thèn Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Vương Thị V được ly hôn với anh Thèn Văn L.

[4] Về con chung: Vợ chồng Chị V và Anh L có 01 con chung tên là Thèn Khải M, sinh ngày 20/3/2016. Sau ly hôn, Chị V và Anh L đều có nguyện vọng giao cháu M cho Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, Chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 500.000,đ/tháng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Do anh chị đều có quan điểm đồng nhất về nuôi con và cấp dưỡng, đồng thời cháu M hiện nay đang sống cùng Anh L ổn định, Chị V đi làm thuê ở xa, không có mặt ở nhà quan tâm, chăm sóc cháu. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, có điều kiện ăn học tốt nhất tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của các cháu. Do vậy cần giao con chung cho anh Thèn Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị V là lao động tự do, không xác nhận được mức thu nhập, nhưng Chị V phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung là nghĩa vụ của Chị V đối với con chưa thành niên nên ghi nhận mức cấp dưỡng nuôi con của Chị V cùng Anh L là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Thị V. Xử cho chị Vương Thị V được ly hôn với anh Thèn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Thèn Khải M sinh ngày 20/3/2016 cho anh Thèn Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Vương Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 500.000,đ/tháng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, Anh L là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Vương Thị V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn Chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 04477, ngày 14 tháng 4 năm 2021. Chị Vương Thị V phải nộp thêm số tiền 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã Bản Máy;
- Lưu HS-BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phương